

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 19-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quỹ

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 199x; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm x, xã x, huyện x, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị L; vợ: Trần Thị L1; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-01-2021; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 196x, địa chỉ: Thôn x, xã x, huyện x, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Vũ Văn N, sinh năm 196x (chồng của bà Nguyễn Thị M); vắng mặt.
2. Anh Vũ Đức B, sinh năm 199x (con của bà Nguyễn Thị M); vắng mặt.
3. Anh Vũ Văn C, sinh năm 199x (con của bà Nguyễn Thị M); vắng mặt.

4. Chị Vũ Thị Khánh H, sinh năm 199x (con của bà Nguyễn Thị M); vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn x, xã x, huyện x, tỉnh Nam Định

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Tuấn A, sinh năm 199x; có mặt.

2. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 200x; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29-12-2020 anh Phạm Xuân A, sinh năm 199x, trú tại xóm x, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định nhờ bạn là Trần Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, tải trọng 1490kg, biển kiểm soát 29H – xx chở tủ nhựa từ công ty nhựa xx Việt Nam, địa chỉ số x, phường x, quận x, thành phố Hà Nội đến kho hàng ở thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định. Đi theo xe ô tô để bốc xếp hàng có anh Đinh Văn Đ, sinh năm 200x và anh Phan Tuấn A, sinh năm 199x, cùng trú tại xã x, huyện x, tỉnh Nam Định.

Sau khi bốc hàng xuống kho tại thị trấn x xong, T điều khiển xe ô tô lên thành phố Hà Nội. Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 30-12-2020, T điều khiển xe ô tô BKS 29H - xx chở anh Đ và anh A ngồi ở hàng ghế phụ bên phải đi trên đường x, thành phố x theo hướng từ cầu x đến đường x, trong điều kiện: Trời tối có ánh sáng đèn cao áp chiếu sáng, mưa nhỏ, tầm nhìn không bị hạn chế, đường vắng. T điều khiển xe ô tô đi ở chiều đường bên phải theo hướng đi, cách mép đường bên phải khoảng 02m với tốc độ khoảng 50km/h. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến khu vực cách số nhà x, phường x, thành phố x khoảng 15m về phía trước, T quay sang để nói chuyện với anh Đ và anh A mà không chú ý quan sát phía trước. Khi xe ô tô đi đến trước cửa nhà số x, T mới quay mặt về phía trước thì phát hiện thấy bà Nguyễn Thị M, sinh năm 196x; trú tại: Thôn x, xã x, huyện x, tỉnh Nam Định đang từ từ đi bộ sang ngang đường, kéo theo xe lôi tự chế phía sau theo hướng từ phải sang trái theo hướng T đi, cách đầu xe ô tô khoảng 1 – 2m. Thấy vậy T đã lập tức đạp phanh nhưng xe ô tô do T điều khiển vẫn tiếp tục tiến về phía trước, phần đầu xe ô tô xô trực diện vào người bà M làm bà M cùng chiếc xe kéo bị hất văng về phía trước khoảng 10 – 15m, bà M nằm bất tỉnh trên mặt đường. T điều khiển xe ô tô đỗ sát vào lề đường bên phải cách vị trí bà M nằm khoảng 1m rồi xuống xe gọi xe cứu thương đưa bà M đi cấp cứu. Khoảng 5 phút sau không thấy xe cứu thương đến

nên T đã cùng với người dân bế bà M lên xe ô tô của T để đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định nhưng do thương tích nặng (chấn thương vùng đầu, ngực phải) nên bà M đã bị tử vong.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Trần Văn T đã đến trụ sở Công an thành phố Nam Định để đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung vụ việc như trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Nam Định đã tiến hành khám nghiệm hiện trường (dừng lại), phương tiện, tử thi, kiểm tra, xác minh vụ việc.

Khám nghiệm hiện trường: Đường x được rải nhựa bằng phẳng, rộng 13m. Ở giữa có vạch sơn màu vàng kẻ thẳng liền mạch phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt. Chiều đường xe đi hướng từ cầu x đến đường x rộng 6,3m, ở giữa mỗi chiều đường có vạch sơn trắng kẻ thẳng đứt đoạn phân chia hai làn đường. Lấy mép bên trái nhà số x hướng từ trong ra ngoài làm mốc. Lấy mép bên phải đường x theo chiều xe đi từ cầu x đến đường x làm mép đường chuẩn để đo vẽ.

Dép nhựa trái màu đen dài 20cm, rộng 10cm trên mặt đường x, tâm dép cách mép đường chuẩn là 1m.

Xe ô tô tải BKS 29H – xx dừng lại trên mặt đường x, đầu xe hướng ra đường x, đuôi xe quay phía cầu x. Đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 1m. Đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 1,6m, cách tâm chiếc dép trên là 6,25m và cách mốc là 10,2m.

Vị trí nạn nhân nằm cách mép đường chuẩn là 3,1m và cách đầu trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 29H – xx là 4,35m

Xe kéo hàng bốn bánh tự chế, đầu xe quay phía đường x, đuôi xe quay phía cầu x, đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 2,3m, đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 2,3m và cách vị trí nạn nhân 1,6m và cách đầu trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 29H – xx là 5,15m.

Khám nghiệm xe ô tô BKS 29H – xx: Tại mặt ngoài mặt nạ, biển số, chắn đà phía trước có vết trượt va chạm làm xước bẹp méo mặt nạ, cong vênh biển số, xước chắn đà vết có chiều từ trước về sau, dài 80cm đo theo chiều cao xe, rộng 50cm đo theo chiều ngang xe, điểm gần nhất cách cạnh ngoài chắn đà bên trái là 80cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm, điểm cao nhất cách mặt đất là 138cm.

Kết luận giám định số xx ngày xx-12-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị M là do đa chấn thương: Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải; gãy 1/3 giữa xương đòn phải; gãy các xương sườn 2, 3, 4 cung trước bên phải. Cơ chế hình thành vết thương: Đa chấn thương do cơ thể va chạm với vật cứng.

Về vấn đề trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, Trần Văn T và gia đình đã đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị M 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà M là anh Vũ Đức B, sinh năm 199x; trú tại: Thôn x, xã

x, huyện x, tỉnh Nam Định (con đẻ của bà M, là người được các đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền toàn bộ) đã nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị gì khác và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn T.

Về vật chứng trong vụ án: Sau khi điều tra, xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại xe ô tô BKS 29H – xx cho chủ sở hữu là anh Vũ Việt L, sinh năm 199x, trú tại xóm x, huyện x, tỉnh Nam Định. Anh L đã nhận lại xe ô tô và không có yêu cầu gì; trả lại 01 xe kéo hàng 04 bánh tự chế và 01 chiếc dép nhựa bên trái cho đại diện gia đình bà Nguyễn Thị M.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSTPNĐ ngày 25-02-2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 30-12-2020 Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 29H – xx đi trên đường x, thành phố x, theo hướng từ cầu x đến đường x, khi đến trước cửa nhà số x, phường x, thành phố x, do không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, đi không đúng làn đường đã xô vào bà Nguyễn Thị M đang đi bộ ngang qua đường làm bà M bị đa chấn thương dẫn đến tử vong. Hành vi trên của Trần Văn T vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 9, Điều 11 và Điều 13 của Luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng làm chết người.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và lời khai của người làm chứng, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai báo về hành vi của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử nhằm giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Xét nhân thân, tính chất, nguyên nhân, nội dung của vụ án và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trần Văn T có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải

tạo, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Vấn đề dân sự giữa bị cáo với gia đình bị hại đã được giải quyết xong vì vậy không đặt ra để xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã x, huyện x, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- UBND xã x, huyện x, tỉnh Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Dũng